

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6322** /UBND-NNTN
V/v bổ sung vào bản đồ
Kế hoạch sử dụng đất năm 2017
đối với các thửa đất chuyển mục
đích sử dụng đất phải xin phép
của hộ gia đình, cá nhân trên
địa bàn huyện Bình Sơn

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 10 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

Kính gửi:

CV ĐẾN	Số:..... 9104
	Ngày: 13/10/17
	Chuyên:.....

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Bình Sơn.

Xét đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Công văn số 1947/UBND-TNMT ngày 04/8/2017 về việc bổ sung vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Bình Sơn đối với các thửa đất chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép của hộ gia đình, cá nhân; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4708/STNMT-QLĐĐ ngày 29/9/2017, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất bổ sung các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Bình Sơn, cụ thể như sau:

Tổng 17 vị trí, diện tích 8649.2 m², loại đất BHK, CLN; trong đó:

1. Xã Bình Nguyên: có 01 vị trí, diện tích 600 m², loại đất HNK.
2. Xã Bình Tân: có 14 vị trí, diện tích 6.595 m², loại đất BHK, CLN.
3. Xã Bình Thanh Tây: có 02 vị trí, diện tích 1.454.2 m², loại đất BHK.

(chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. UBND huyện Bình Sơn cập nhật các vị trí thửa đất nêu trên vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện; đồng thời chịu trách nhiệm việc đăng ký bổ sung các vị trí chuyển mục đích thực hiện trong năm kế hoạch.

3. Các vị trí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải gắn kết với hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư hiện hữu không làm ảnh hưởng đến việc phát triển quỹ đất tập trung đối với các dự án của tỉnh, của huyện.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi và hướng dẫn triển khai thực hiện đúng quy định.

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bình Sơn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CN-XD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak990.



**CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh

Phụ lục
**DANH MỤC CÁC ĐIỂM GÓC VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA
 HỘ GIA ĐÌNH VÀ MANG ĐÓNG SUNG VÀO BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH
 SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**
 (Kèm theo Công văn số 13 /UBND-NNTN ngày 13 /10/2017
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



I. Xã Bình Nguyên:

Thửa đất số 1473, tờ bản đồ số 34, diện tích 600 m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Nguyên; vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	579527.16	1694347.60
M2	579527.35	1694361.72
M3	579500.64	1694361.02
M4	579501.43	1694344.42

II. Xã Bình Tân:

1. Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 09, diện tích 272m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	593302	1686945
M2	593296	1686932
M3	593285	1686940
M4	593293	1686954

2. Thửa đất số 657, tờ bản đồ số 03, diện tích 414m², loại đất CLN, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	593416	1687088
M2	593424	1687078
M3	593412	1687058
M4	593401	1687065

3. Thửa đất số 638, tờ bản đồ số 19, diện tích 339m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	589460	1684609
M2	589438	1684575
M3	589439	1684589
M4	589446	1684601

4. Thừa đất số 846, tờ bản đồ số 03, diện tích 1118m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	593065	1687291
M2	593083	1687276
M3	593103	1687312
M4	593084	1687323

5. Thừa đất số 519, tờ bản đồ số 02, diện tích 254m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí chuyên mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	592931	1687085
M2	592936	1687074
M3	592912	1687073
M4	592910	1687083

6. Thừa đất số 545, tờ bản đồ số 03, diện tích 322m², loại đất CLN, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí chuyên mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	593050	1687130
M2	593061	1687135
M3	593066	1687131
M4	593047	1687112

7. Thửa đất số 864, tờ bản đồ số 21, diện tích 969m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	591783	1684458
M2	591780	1684427
M3	591754	1684419
M4	591764	1684458

8. Thửa đất số 1019, tờ bản đồ số 31, diện tích 262m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; Vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	589765	1682055
M2	589762	1682038
M3	589743	1682042
M4	589748	1682054

9. Thửa đất số 1464, tờ bản đồ số 10, diện tích 518m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	594544	1686853
M2	594568	1686810
M3	594577	1686817
M4	594564	1686846

10. Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 15, diện tích 515m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	592042	1685883

M2	592071	1685898
M3	592079	1685896
M4	592043	1685879

11. Thửa đất số 1597, tờ bản đồ số 21, diện tích 587m², loại đất CLN, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; Vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	591285	1684402
M2	591298	1684407
M3	591280	1684379
M4	591304	1684369

12. Thửa đất số 500, tờ bản đồ số 07, diện tích 323m², loại đất BHK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; Vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	591381	1686479
M2	591391	1686503
M3	591403	1686496
M4	591393	1686476

13. Thửa đất số 1394, tờ bản đồ số 15, diện tích 435m², loại đất HNK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	592153	1685949
M2	592156	1685924
M3	592143	1685918
M4	592136	1685949

14. Thửa đất số 1395, tờ bản đồ số 15, diện tích 267m², loại đất HNK, bản đồ năm 2003, xã Bình Tân; vị trí chuyển mục đích được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ	
	Y (m)	X (m)
M1	592131	1685948
M2	592136	1685949
M3	592137	1685916
M4	592143	1685918

III. Xã Bình Thanh Tây:

1. Thửa đất số 10, diện tích 793,9 m²; thửa đất số 19, diện tích 3160,4m², loại đất: Đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 03, bản đồ năm 2013, xã Bình Thanh Tây. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X (m)	Y (m)
M1	1690742.67	586019.21
M2	1690703.08	586027.48
M3	1690647.22	586001.09
M4	1690692.40	585952.70

2. Thửa đất số 845, diện tích 660.3m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 08, bản đồ năm 2013, xã Bình Thanh Tây. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X (m)	Y (m)
M1	1689175.89	586288.76
M2	1689170.75	586305.52
M3	1689136.28	586296.77
M4	1689141.09	586279.72